

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 64/2021/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 3 năm 2021, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Đoàn Thị N, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Thôn HT, xã Đ, huyện ĐL, Quảng Nam.

- *Bị đơn*: Anh Phạm Văn T, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Thôn AP, xã TL, huyện NC, Thanh Hóa.

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; Điều 57; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 4 năm 2021,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 4 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đoàn Thị N và anh Phạm Văn T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đoàn Thị N và anh Phạm Văn T.

2.2. Về con chung: Chấp nhận sự thỏa thuận của các bên đương sự:

Chị N và anh T có 01 con chung là Phạm Văn L, sinh ngày 01/4/2011. Giao cháu Phạm Văn L, sinh ngày 01/4/2011 cho Chị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn. Chị N không yêu cầu anh T cấp dưỡng cho con.

Anh Phạm Văn T có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

Vì quyền lợi của con, các bên đương sự có quyền khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết về việc yêu cầu cấp dưỡng cho con và thay đổi người trực tiếp nuôi con.

2.3 Về tài sản chung: Chị Đoàn Thị N và anh Phạm Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Chị Đoàn Thị N phải chịu 150.000^d (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu số: AA/2019/0002359 ngày 25 tháng 3 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa. Trả lại cho Chị N 150.000^d (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Nông Cống;
- Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADS huyện Nông Cống;
- UBND xã Đ, h.ĐL, Quảng Nam;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Vp.

THẨM PHÁN

Võ Kỳ Anh